

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 17/01/2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng
- Các Hội thẩm nhân dân:
  1. Ông Lữ Quốc Toàn
  2. Bà Trần Thị Kim Tân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện Xuân Lộc: Bà Hoàng Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: 330/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2021 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thái Thị Thanh Tuyền - Sinh năm 1994

Địa chỉ: tổ 9, khu phố Tân Trà 2, phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Phú - Sinh năm 1986

Địa chỉ: tổ 19, ấp 5, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai  
(Chị Tuyền, anh Phú đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2021 và bản tự khai, nguyên đơn chị Thái Thị Thanh T trình bày:

Vào năm 2014 chị và anh P tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Bình, Thành phố, tỉnh BP. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, sau đó do bất hòa về quan điểm và nhận thức nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Anh P thường xuyên la mắng và đánh đập chị nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn xin ly hôn.

Vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Thái Đông N – sinh ngày 10/8/2014, Nguyễn Thái Đông N1 – sinh ngày 10/01/2017. Chị giao cả cho anh P nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng.

Vợ chồng không có nợ chung. Tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, để cho vợ chồng tự thỏa thuận. Do ở xa nên chị làm đơn xin vắng mặt.

\* Bị đơn anh Nguyễn Minh P có đơn gửi đến Tòa án xin được giải quyết vắng mặt do công việc bận rộn. Anh đề nghị được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và HĐXX tuân thủ đúng quy định. Tuy nhiên, Tòa án còn tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho đương sự chậm và trong hồ sơ vụ án chưa thể hiện được ngày nào đương sự bàn giao Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí cho Tòa án để kiểm sát việc ra Thông báo thụ lý vụ án theo điều 195 BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: cho chị T, anh P được ly hôn; giao 02 con chung cho anh P nuôi dưỡng; tạm thời chị T không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét; nợ chung theo chị T không có và anh P cũng không có ý kiến gì nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Thái Thị Thanh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung với anh Nguyễn Minh P. Anh P hiện đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại xã Xuân Tâm. Như vậy, đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn, con chung” theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo Điều 35 BLTTDS.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị T là nguyên đơn, anh P là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị T và anh P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 227, 228 BLTTDS để tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Bình, Thành phố Đ, tỉnh BP nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị T thì cuộc sống chung giữa anh chị không được hạnh phúc do bất đồng về quan điểm, cách sống, anh P thường xuyên chửi bới và đánh đập chị. Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ anh P không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai bà Nguyễn Thúy L (mẹ ruột của anh P) thì xác định chị T và anh P bất đồng về tính cách, chị T đã bỏ đi không còn chung sống với anh P hơn 1 năm nay. Khi Tòa án hoàn tất hồ sơ, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, anh P có 01 bản tự khai gửi đến Tòa án thể hiện chị T kể từ khi bỏ đi cho đến nay chưa một lần quay về hay gọi điện thoại hỏi thăm con. Như vậy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã đến mức trầm trọng, không thể nào hàn gắn. Chị T làm đơn xin ly hôn, anh P không thể hiện ý chí rằng anh đồng ý ly hôn hay hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng Tòa án đã nhiều lần mời anh đến làm việc nhưng anh đều không hợp tác. Điều này thể hiện anh P cũng không có ý định níu kéo cuộc hôn nhân này. Do đó cho chị T được ly hôn với anh P là phù hợp.

[6] Về con chung: mặc dầu Tòa án không lấy được lời khai của cháu Nguyễn Thái Đông N – sinh ngày 10/8/2014 do anh P không hợp tác nhưng cả chị T lẫn anh P đều thống nhất giao cháu Nguyễn Thái Đông N – sinh ngày 10/8/2014 và cháu

Nguyễn Thái Đông N1 – sinh ngày 10/01/2017 cho anh P nuôi dưỡng. Xét từ khi chị T bỏ đi cho đến nay, một mình anh P đều nuôi dưỡng con chung chu đáo, chị T chưa khi nào quay về thăm nom hay gọi điện thoại hỏi thăm tình hình của các con, nên tiếp tục giao cho anh P được nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp.

[7] Về cấp dưỡng: do anh P không yêu cầu nên tạm thời chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[8] Về tài sản chung: theo chị T khai không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh P không đề cập nên không đặt ra xem xét.

[9] Về nợ chung: theo chị T khai là không có, anh P không trình bày và cũng không có ai yêu cầu nên không xét.

[10] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[11] Xét ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên.
- Về nội dung vụ án: xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội Đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật TTDS;

Căn cứ các điều 56, 58, 68, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật HNGĐ năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Cho chị Thái Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Minh P.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Thái Đông N – sinh ngày 10/8/2014 và cháu Nguyễn Thái Đông N1 – sinh ngày 10/01/2017 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tạm thời chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Khi cần thiết, chị T và anh P được quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: theo chị T khai không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh P không đề cập nên không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: theo chị T khai là không có, anh P không trình bày và cũng không có ai yêu cầu nên không xét.

5. Về án phí: Chị T nộp 300.000 đồng án phí LHST. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại biên lai số 0006702 ngày 04/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thành án phí. Chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H. Xuân Lộc;
- UBND P. Tân Bình (10/2014);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tùng**